

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 09 – 11 - 2021  
Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Quốc Tuấn – Bà Nguyễn Thị Minh Hiền

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái***  
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 246/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1981; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Công S1, sinh năm 1977; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Cửa Ngòi, xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Công S1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Âu Lâu, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (nay là thành phố Yên Bái) ngày 05 tháng 12 năm 1999 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra tranh cãi, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Chị S xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S1.

Về con chung: Chị S và anh S1 có 02 con chung là cháu Đỗ Hải Nam, S ngày 07/01/2002 và cháu Đỗ Công Hưng, sinh ngày 11/8/2008. Khi ly hôn, chị S có

nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hưng. Tuy nhiên theo nguyện vọng của cháu Hưng được anh S1 trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục nên chị S đề nghị Tòa án giao cháu Đỗ Công Hưng cho anh Đỗ Công S1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Đỗ Hải Nam đã thành niên chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ bị đơn anh Đỗ Công S1 trình bày:*

Về hôn nhân: Anh S1 thống nhất với chị S về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị S trình bày. Ngoài ra, anh S1 và chị S còn có mâu thuẫn do vợ chồng hiểu lầm nhau, anh S1 có lúc nóng nảy, không kiềm chế được đã xúc phạm chị S, sau khi bình tĩnh anh S1 đã xin lỗi chị S nhưng chị S không chấp nhận bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở không quan tâm đến anh S1 và các con. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, anh S1 đã tìm mọi biện pháp để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng chị S không đồng ý. Nay chị S yêu cầu ly hôn, anh S1 đồng ý.

Về con chung: Anh S1 xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị S trình bày. Anh S1 đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Công Hưng, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con. Cháu Đỗ Hải Nam đã thành niên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Anh S1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn và tranh chấp về nuôi con; Bị đơn anh Đỗ Công S1 có hộ khẩu thường trú tại thôn Cửa Ngòi, xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S và bị đơn anh Đỗ Công S1 đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S kết hôn với anh Đỗ Công S1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Chị S và anh S1 đều thừa nhận về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, xảy ra tranh cãi, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không khắc phục được. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án chị S có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không hòa giải. Chị S và anh S1 cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho

anh chị được ly hôn. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh S1 đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị S là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị S và anh S1 có 02 con chung là cháu Đỗ Hải Nam, sinh ngày 07/01/2002 và cháu Đỗ Công Hưng, sinh ngày 11/8/2008. Chị S và anh S1 đều thống nhất đề nghị Tòa án giao cháu Đỗ Công Hưng cho anh Đỗ Công S1 trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, thỏa thuận về việc nuôi con của chị S và anh S1 phù hợp với nguyện vọng của cháu Hưng và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Cháu Đỗ Hải Nam đã thành niên chị S, anh S1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản: Chị S, anh S1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Công S1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Đỗ Công S1.

**2. Về con chung:** Giao cho anh Đỗ Công S1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Công Hưng, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2008, cho đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Nguyễn Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0000042, ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Công S1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Âu Lâu, Tp. Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Tuyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Tuyền**